

Số: 15 /2019/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 14 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 198/TTr-STC ngày 10/6/2019; ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 194/HĐND-VP ngày 29/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Quyết định này không áp dụng đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức

1. Cấp tỉnh:

a) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính của các cơ quan, tổ chức: Tối đa 60m^2 .

b) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân của các cơ quan, tổ chức: Tối đa 20m^2 .

c) Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức: Tối đa 40m^2 .

d) Hội trường lớn, không kê sân khấu, có trang bị bàn viết (từ 100 chỗ ngồi trở lên): Từ $1,8\text{m}^2/\text{chỗ}$ ngồi đến $2,0\text{m}^2/\text{chỗ}$ ngồi.

đ) Kho bảo quản chứng từ có giá trị và các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù: Tối đa 200m^2 .

e) Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù: Tối đa 300m^2 .

2. Cấp huyện:

a) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính tập trung của huyện: Tối đa 200m^2 .

b) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân: Tối đa 20m^2 .

c) Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin: Tối đa 40m^2 .

d) Hội trường lớn, không kê sân khấu, có trang bị bàn viết (từ 100 chỗ ngồi trở lên): Từ $1,8\text{m}^2/\text{chỗ}$ ngồi đến $2,0\text{m}^2/\text{chỗ}$ ngồi.

đ) Kho bảo quản chứng từ có giá trị và các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù: Tối đa 200m^2 .

e) Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù: Tối đa 200m^2 .

3. Cấp xã:

a) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính: Tối đa 80m^2 .

b) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân: Tối đa 30m^2 .

c) Hội trường lớn, không kê sân khấu, có trang bị bàn viết (từ 100 chỗ ngồi trở lên): Từ $1,8\text{m}^2/\text{chỗ}$ ngồi đến $2,0\text{m}^2/\text{chỗ}$ ngồi.

d) Kho bảo quản chứng từ có giá trị và các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù của xã, phường, thị trấn: Tối đa 20m^2 .

đ) Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù: Tối đa 100m^2 .

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng chưa đúng theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, Thủ trưởng các cơ

quan, tổ chức báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) sau khi có văn bản thống nhất của Sở Tài chính, Sở Xây dựng về nhu cầu diện tích sử dụng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2019.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT. 20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đông Văn Lâm